TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 9 - 2023
V/v: "Không công nhận quan hệ vợ chồng".

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Khánh

2. Ông Đinh Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc: "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng T, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: xóm T, xã Q, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Kiều Trần Bảo N, sinh năm: 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 7 năm 2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là ông Lê Hoàng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Kiều Trần Bảo N sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến đến hôn nhân. Vợ chồng có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào năm 1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình nhà vợ tại thôn M, xã M. Quá trình chung sống, vợ chồng

thường xuyên cải vã, do khó khăn về kinh tế nên không sống được với nhau. Ông đã nhiều lần bỏ đi rồi lại về. Đến năm 2009, ông về sống với bố mẹ ruột tại xóm T, xã Q, huyện Y, tỉnh Ninh Bình từ đó cho đến nay. Trước đây, lúc xây nhà mới, do quản lý không cẩn thận nên vợ chồng ông đã làm thất lạc Giấy đăng ký kết hôn. Ông đến UBND xã M xin sao lục lại Giấy đăng ký kết hôn nhưng UBND xã M cũng không còn lưu giữ. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng sinh được 02 con chung. Tên các con là: Lê Kiều T1, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1998 và Lê Hương D sinh ngày 20 tháng 01 năm 2002. Các con đã trưởng thành, lao động tự túc được. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 24 tháng 8 năm 2023, ông Lê Hoàng T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Tại bản tự khai ngày 07 tháng 8 năm 2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là bà Kiều Trần Bảo N trình bày:

Về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung; Bà thống nhất với ý kiến trình bày của ông Lê Hoàng T. Bà xác nhận giữa bà và ông T chung sống với nhau từ năm 1997, có đăng ký kết hôn nhưng đã làm thất lạc Giấy đăng ký kết hôn. Bà đến UBND xã M xin sao lục lại Giấy đăng ký kết hôn nhưng UBND xã M cũng không còn lưu trữ. Nay ông Lê Hoàng T xin ly hôn thì bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn là ông Lê Hoàng T và bị đơn là bà Kiều Trần Bảo N đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà N đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà đã ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Ông T và bà N không có Giấy đăng ký kết hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 9, Điều 14 và Điều 52 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên bố: Không công nhận ông Lê Hoàng T và bà Kiều Trần Bảo N là vợ chồng.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Lê Hoàng T khởi kiện xin ly hôn bà K Trần Bảo N nhưng do ông T và bà N không có Giấy đăng ký kết hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: "Không công nhận quan hệ vợ chồng".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Trong vụ án này, bà K Trần Bảo N là bị đơn, có địa chỉ cư trú tại thôn P, xã M, huyện N, Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt của nguyên đơn tại phiên tòa sơ thẩm: Vào ngày 24 tháng 8 năm 2023, ông Lê Hoàng T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Thấy rằng, ông Lê Hoàng T và bà Kiều Trần Bảo N chung sống với nhau từ năm 1997, nhưng đến thời điểm hiện nay ông T và bà N không có Giấy đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "*Việc kết hôn phải được đăng ký và do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*".

Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về việc giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn như sau: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này"*. Đối chiếu với những quy định nêu trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Quan hệ giữa ông Lê Hoàng T và bà Kiều Trần Bảo N không phải là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng ông T và bà N sinh được 02 con người chung. Tên các con là: Lê Kiều T1, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1998 và Lê Hương D, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2002. Các con đã trưởng thành, lao động tự túc được. Ông T và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ

thẩm không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Lê Hoàng T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Lê Hoàng T và bà Kiều Trần Bảo N là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Lê Hoàng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006324 ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Ông Lê Hoàng T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị đơn; Quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa; Quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS H. Ninh Sơn;
- Đương sự;
- UBND xã Quảng Từ;
- UBND xã Mỹ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Xuân